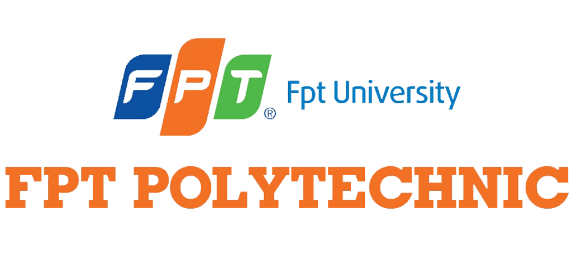
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT POLYTECHNIC**



**BÁO CÁO DỰ ÁN TỐT NGHIỆP**

**XÂY DỰNG WEBSITE BÁN GIÀY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giảng viên hướng dẫn** | **: Huỳnh Khắc Duy** | |  |
| **Chuyên ngành** | **: Phát triển phầm mềm** | |  |
| **Nhóm thực hiện** | **: NHÓM 5** | |  |
| **Thành viên** | **: LÊ THÀNH TÀI** | |
|  | **NGUYÊN BẢO TRUNG**  **LÊ KHẢI DÂN**  **BÙI MINH QUÂN**  **PHẠM MINH TRÍ** | |
|  |  |
|  |  | |  |

**TPHCM – 2024**

# **MỤC LỤC**

[**MỤC LỤC** 2](#_Toc178396145)

[**LỜI CẢM ƠN** 5](#_Toc178396146)

[**TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ ÁN** 5](#_Toc178396147)

[**PHẦN 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI – HỆ THỐNG** 6](#_Toc178396148)

[1. Lí do chọn đề tài 6](#_Toc178396149)

[2. Quy ước tài liệu 7](#_Toc178396150)

[3. Chú giải thuật ngữ 7](#_Toc178396151)

[4. Mục tiêu đề tài 8](#_Toc178396152)

[5. Nguồn lực - Kế hoạch 8](#_Toc178396153)

[6. Kế hoạch phân chia công việc 9](#_Toc178396154)

[**6.1 Đặc điểm người sử dụng** 11](#_Toc178396155)

[**6.2 Các công cụ phát triển dự án** 11](#_Toc178396156)

[**6.3 Công nghệ sử dụng trong dự án** 12](#_Toc178396157)

[**6.4** **Tiến độ công việc** 12](#_Toc178396158)

[**PHẦN 2. PHÂN TÍCH** 12](#_Toc178396159)

[1. Yêu cầu người dùng 12](#_Toc178396160)

[2. Trường hợp sử dụng 15](#_Toc178396161)

[**2.1** **Chú giải** 15](#_Toc178396162)

[**2.2 Use case tổng** 17](#_Toc178396163)

[**2.3 Danh sách tác nhân** 18](#_Toc178396164)

[2. Giao diện người dùng 19](#_Toc178396165)

[2.1 Sơ đồ phác thảo giao diện 19](#_Toc178396166)

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ Tên** | **Mã sinh viên** | **Số điện thoại** | **Email** |
| **1** | **Lê Thành Tài** | Ps31246 | **0794445340** | Tailtps31246@fpt.edu.vn |
| **2** | **Phạm Minh Trí** | Ps31187 |  | Tripmps31187@fpt.edu.vn |
| **3** | **Bùi Minh Quân** | Ps31124 |  | Quanbmps31124@fpt.edu.vn |
| **4** | **Lê Khải Dân** | Ps31045 |  | Danlkps31045@fpt.edu.vn |
| **5** | **Nguyễn Bảo Trung** | Ps31077 |  | Trungnbps31077@fpt.edu.vn |

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

**Họ và tên:**

**Cơ quan công tác:** Trường CĐ FPT Polytechnic.

**Điện thoại:**  **Email:**

**Ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ hướng dẫn:**

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

# 

# **LỜI CẢM ƠN**

Chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô đã dành thời gian quý báu để tham dự và lắng nghe buổi thuyết trình của chúng em hôm nay. Sự hướng dẫn tận tình và những kiến thức quý báu mà thầy cô đã truyền đạt không chỉ giúp chúng em hoàn thiện dự án bán giày này mà còn là hành trang vô giá cho chúng em trên con đường sự nghiệp sau này. Chúng em xin hứa sẽ tiếp tục nỗ lực học hỏi và phát triển, không ngừng sáng tạo để xứng đáng với những gì thầy cô đã kỳ vọng.

Chúng em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy cô vì đã luôn động viên và hỗ trợ chúng em trong suốt quá trình thực hiện dự án. Những lời khuyên và sự chỉ dẫn của thầy cô đã giúp chúng em vượt qua nhiều khó khăn và thử thách. Chúng em hy vọng rằng, với những kiến thức và kỹ năng đã học được, chúng em sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành công nghiệp giày và mang lại những giá trị thiết thực cho xã hội. Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn quý thầy cô.

# **TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ ÁN**

Dự án bán giày của chúng em tập trung vào việc cung cấp những đôi giày chất lượng cao với thiết kế thời trang và giá cả phải chăng, nhắm đến đối tượng sinh viên và người lao động trẻ. Chúng em đã nghiên cứu thị trường để hiểu rõ nhu cầu và sở thích của khách hàng, từ đó xây dựng một chiến lược kinh doanh hiệu quả. Dự án không chỉ chú trọng vào việc phát triển sản phẩm mà còn đảm bảo trải nghiệm mua sắm trực tuyến tiện lợi và dịch vụ khách hàng tận tâm. Chúng em hy vọng rằng, với sự hỗ trợ của quý thầy cô, dự án sẽ thành công và mang lại giá trị thực tiễn cho cộng đồng.

# **PHẦN 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI – HỆ THỐNG**

1. **Lí do chọn đề tài**

Trong những năm gần đây, cùng với sự nâng cao của chất lượng cuộc sống con người, nhu cầu mua sắm trang phục, phụ kiện, đặc biệt là giày dép càng được đề cao và coi trọng. Giờ đây, chúng ta không chỉ coi giày dép là phương tiện để di chuyển mà còn được coi như một phụ kiện để thể hiện cá tính và phong cách thời trang của bản thân. Nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán của mọi người thì những năm gần đây, việc cập nhật các thông tin cũng như thực hiện các giao dịch qua mạng internet ngày càng trở nên phổ biến. Thì hình thức kinh doanh online mang lại rất nhiều lợi ích cho người tiêu dùng cũng như các cửa hàng và nhà cung cấp. Phần lớn với những năm mà công nghệ chưa được áp dụng vào trong các trang mạng điện tử thì khách hàng có nhu cầu mua các sản phẩm như giày, dép thì phải đến các cửa hàng, siêu thị hay các trung tâm thương mại để lựa chọn những mặt hàng hợp với nhu cầu của mình. Công việc này tốn kém nhiều thời gian và chi phí đi lại cho người tiêu dùng. Tất cả những bất cập đó sẽ được loại bỏ với sự ra đời của công nghệ kết hợp với sự ra đời của website bán hàng điện tử qua mạng. Thì khi khách hàng có nhu cầu mua các sản phẩm như

giày, dép, các đồ dùng khác. Dù ở nhà hay công sở hay dù bất cứ nơi đâu có mạng internet, thì khách hàng chỉ cần truy cập vào những trang web bán hàng qua mạng là có thể tìm kiếm được những mặt hàng mà mình muốn mua, khách hàng có thể thực hiện các thủ tục được hướng dẫn trên trang web là có thể mua được hàng. Ngoài những lợi ích mà internet mang lại cho người tiêu dùng nó còn giúp cho các cửa hàng và nhà cung cấp phát triển rất nhiều trong việc mở rộng thị trường, giúp thương hiệu của cửa hàng của mình được nhiều người biết đến, từ đó giảm được rất nhiều chi phí quảng cáo cho sản phẩm và rất thuận tiện trong việc quản

lý sản phẩm của mình. Vì thế để đáp ứng nhu cầu cũng như mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các cửa hàng thì nhóm chúng em đã quyết định xây dựng ra “**Website bán giày thể thao NiceSport**”.

1. **Quy ước tài liệu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Font chữ** | **Kích thước chữ** | **Khoảng cách** | **Căn lề** |
| **Heading 1** | Times New Roman | 20 |  | Trái |
| **Heading 2** | Times New Roman | 14 |  | Trái |
| **Heading 3** | Times New Roman |  |  | Trái |
| **Nội Dung** | Times New Roman | 13 | 1.5 | Căn đều 2 bên |

Bảng 1. Quy ước tài liệu

1. **Chú giải thuật ngữ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuật ngữ** | **Giải thích** |
| SQL | Là viết tắt của Structured Query Language là ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc. Nó là một ngôn ngữ, là tập hợp các lệnh để tương tác với cơ sở dữ liệu. Dùng để lưu trữ, thao tác và truy xuất dữ liệu được lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu quan hệ. |
| Database, CSDL | Là một tập hợp các dữ liệu có tổ chức, thường được sử dụng lưu trữ và truy cập điện tử từ hệ thống máy tính. |
| ERD | Là mô hình thực thể kết hợp hay còn được gọi là thực thể liên kết. |
| Use Case | Mô tả sự tương tác đặc trưng giữa người dùng bên ngoài vào hệ thống. |
| Class Diagram | Biểu đồ lớp, là một loại biểu đồ cấu trúc tĩnh mô tả cấu trúc của hệ  thống bằng cách hiển thị các lớp của hệ thống, các thuộc tính, hoạt  động của chúng và mối quan hệ giữa các đối tượng. |

Bảng 2.Chú giải thuật ngữ

## **Mục tiêu đề tài**

Mục tiêu của dự án bán giày của chúng em bao gồm:

* **Cung cấp sản phẩm chất lượng cao**: Đảm bảo giày được làm từ nguyên liệu tốt, bền bỉ và thoải mái cho người sử dụng.
* **Thiết kế thời trang, phù hợp xu hướng**: Tạo ra các mẫu giày đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, phù hợp với thị hiếu của đối tượng sinh viên và người lao động trẻ.
* **Giá cả phải chăng**: Đưa ra mức giá hợp lý, cạnh tranh, phù hợp với khả năng chi tiêu của khách hàng mục tiêu.
* **Trải nghiệm mua sắm tiện lợi**: Phát triển nền tảng bán hàng trực tuyến thân thiện, dễ sử dụng, cung cấp thông tin sản phẩm rõ ràng và dịch vụ giao hàng nhanh chóng.
* **Dịch vụ khách hàng tận tâm**: Xây dựng đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, sẵn sàng hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của khách hàng mọi lúc.
* **Góp phần phát triển cộng đồng**: Tạo cơ hội việc làm cho sinh viên, góp phần phát triển kinh tế địa phương và nâng cao nhận thức về thời trang bền vững."

1. **Nguồn lực - Kế hoạch**

**5.1 Nguồn lực**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Khải Dân | Team leader, Developer, Tester |  |
| 2 | Lê Thành Tài | Document, Developer |  |
| 3 | Phạm Minh Trí | Developer, Document, Tester |  |
| 4 | Nguyễn Bảo Trung | Developer, Tester |  |
| 5 | Bùi Minh Quân | Tester, Document |  |

1. **Kế hoạch phân chia công việc**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhiệm vụ** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày hoàn thành** | **Thành viên** | **Tiến triển** |
| **1. Phân tích và thiết kế hệ thống** | | | | | |
| 1.1 | Khảo sát và đánh giá dự án | 23/09/2024 | 26/09/2024 | Cả nhóm | 95% |
| 1.2 | Xác định yêu cầu và nghiệp vụ bài toán | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Cả nhóm | 97% |
| 1.3 | Phân tích và luồng chức năng |  |  | Cả nhóm | 95% |
| 1.4 | Vẽ sơ đồ erd | 01/10/2024 | 04/10/2024 | Trung | 95% |
| 1.5 | Thiết kế database |  |  | Dân, Trung | 95% |
| 1.6 | Thiết kế use case | 29/10/2024 | 02/10/2024 | Trí | 100% |
| 1.7 | Thiết kế activity diagram |  |  | Trung | 100% |
| 1.8 | Làm document dự án | 24/09/2024 | 04/10/2024 | Tài, Trí, Quân | 95% |
| 1.9 | Thiết kế giao diện | 27/09/2024 | 02/10/2024 | Cả nhóm | 96% |
| **2. Thiết kế giao diện** | | | | | |  |  |  |
| 2.1 | Thiết kế giao diện Bán hàng | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Tài | 100% |
| 2.2 | Thiết kế giao diện quản lý hóa đơn | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 100% |
| 2.3 | Thiết kế giao diện quản lý sản phẩm | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 100% |
| 2.4 | Thiết kế giao diện quản lý nhân viên | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 100% |
| 2.5 | Thiết kế giao diện quản lý khách hàng | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 100% |
| 2.6 | Thiết kế giao diện thống kê | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 100% |
| 2.7 | Thiết kế giao diện trang chủ | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Tài | 100% |
| 2.8 | Thiết kế giao diện sản phẩm | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Tài | 100% |
| 2.9 | Thiết kế giao diện giỏ hàng | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Trung | 100% |
| 2.10 | Thiết kế giao diện thanh toán | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Trung | 100% |
| 2.11 | Thiết kế giao diện tài khoản | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Trí | 100% |
| 2.12 | Thiết kế giao diện đăng nhập | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Trí | 100% |
| 2.13 | Thiết kế giao diện đăng ký | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Trí | 100% |
|  | | | | | |  |  |  |
| 3.1 | Quản lý hóa đơn | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 95% |
| 3.2 | Quản lý sản phẩm | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 95% |
| 3.3 | Quản lý nhân viên | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Quân | 95% |
| 3.4 | Quản lý khách hàng | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 95% |
| 3.8 | Thống kê | 27/09/2024 | 29/09/2024 | Dân | 95% |

**6.1 Đặc điểm người sử dụng**

Dựa vào khảo sát chúng em đưa ra được đặc điểm của người sử dụng như sau:

* Quản lý: Được sử dụng toàn bộ chức năng có trong hệ thống đó là quản lý sản phẩm, quản lý thuộc tính động, quản lý thống kê, bán hàng, chương trình khuyến mãi, quản lý đổi trả, mua hàng
* Nhân viên: Có trách nhiệm quản lý sản phẩm, danh mục. Theo dõi trạng thái tài khoản của người dùng và trạng thái đặt hàng của người dùng. Nhưng không được phép xem doanh thu của sản phẩm. Và nhân viên có thể bán tại quầy.
* Người dùng: Có thể đăng nhập bằng tài khoản của mình vào trang web xem thông tin các sản phẩm và mua sản phẩm online hoặc trực tiếp tại cửa hàng

**6.2 Các công cụ phát triển dự án**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| Trello | Github | Visual Studio Code |
|  | Discord's Branding Guidelines | Microsoft SQL Server Management Studio (SSMS) | Sql server, Microsoft ... |
| Zalo | Discord | SQL Server Management |

**6.3 Công nghệ sử dụng trong dự án**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Spring Boot | Java |
|  |
| HTML/CSS/JS |

* 1. **Tiến độ công việc**

|  |
| --- |
| **Tiến độ công việc** |
| Xem chi tiết tại: **https://trello.com/b/SLnkgvCo** |

**PHẦN 2. PHÂN TÍCH**

## **Yêu cầu người dùng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Đối tượng | Mong muốn | Lợi ích đạt được |
| 1 | Khách hàng | Giỏ hàng đa năng | Thêm/xóa sản phẩm dễ dàng trước khi thanh toán |
| 2 | Người mua trực tuyến | Hệ thống thanh toán bảo mật và tiện lợi | Trải nghiệm mua sắm liền mạch và an toàn |
| 3 | Người tiêu dùng | Theo dõi đơn hàng và vận chuyển | Cập nhật liên tục trạng thái đơn hàng |
| 4 | Người dùng | Trang quản lý tài khoản cá nhân | Quản lý thông tin, đơn hàng và địa chỉ giao hàng |
| 5 | Nhân viên bán hàng | Quản lý đơn đặt hàng | Theo dõi và xử lý đơn hàng nhanh chóng, hiệu quả |
| 6 | Quản trị viên | Quản lý thông tin khách hàng | Dễ dàng thêm, chỉnh sửa hoặc xóa thông tin khách hàng |
| 7 | Quản trị viên | Quản lý sản phẩm và danh mục | Quản lý danh mục sản phẩm một cách linh hoạt |
| 8 | Quản trị viên | Bảng điều khiển quản lý đơn hàng | Theo dõi và quản lý đơn hàng toàn diện |
| 9 | Quản trị viên | Theo dõi tình trạng đơn hàng | Kiểm soát thông tin nhân viên phụ trách đơn hàng |
| 10 | Khách hàng | Đặt hàng nhanh gọn | Tiết kiệm thời gian khi mua sắm trực tuyến |
| 11 | Quản trị viên | Xem báo cáo doanh số | Đánh giá hiệu suất bán hàng để tối ưu hóa |
| 12 | Khách hàng | Theo dõi đơn hàng cá nhân | Nắm bắt tình trạng và thời gian giao hàng |
| 13 | Quản trị viên | Quản lý các chương trình khuyến mãi | Thu hút khách hàng, thúc đẩy doanh số |
| 14 | Nhân viên | Tìm kiếm thông tin sản phẩm | Nhanh chóng cung cấp thông tin cho khách hàng |
| 15 | Khách hàng | Quản lý thông tin cá nhân | Bảo mật và cập nhật thông tin khi cần |
| 16 | Quản trị viên | Quản lý chương trình giảm giá | Tăng cường mua sắm trong các sự kiện khuyến mãi |
| 17 | Nhân viên | Xác nhận đơn hàng | Bắt đầu quá trình xử lý và giao hàng |
| 18 | Khách hàng | Thanh toán trực tuyến | An toàn và tiện lợi trong giao dịch thanh toán |
| 19 | Nhân viên | Nhận thông báo đơn hàng mới | Xử lý đơn hàng kịp thời |
| 20 | Khách hàng | Tìm sản phẩm theo danh mục | Dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn theo nhu cầu |
| 21 | Nhân viên | Gửi thông báo giao hàng | Cập nhật thời gian và tiến trình giao hàng cho khách |
| 22 | Khách hàng | Chính sách đổi/trả dễ dàng | Mua sắm an tâm với dịch vụ hỗ trợ sau mua |
| 23 | Quản trị viên | Quản lý chính sách đổi/trả và bảo hành | Đảm bảo dịch vụ chất lượng và hỗ trợ khách hàng |
| 24 | Quản trị viên | Báo cáo doanh thu và lợi nhuận | Đưa ra các quyết định kinh doanh chiến lược |
| 25 | Nhân viên | Xem lịch sử đơn hàng khách hàng | Tư vấn sản phẩm chính xác và hỗ trợ dịch vụ tốt hơn |
| 26 | Khách hàng | Thay đổi địa chỉ giao hàng | Đảm bảo đơn hàng đến đúng địa chỉ mong muốn |
| 27 | Khách hàng | Theo dõi trạng thái vận chuyển | Biết chính xác vị trí đơn hàng trong quá trình giao |
| 28 | Quản trị viên | Quản lý giảm giá cho các sự kiện lớn | Tăng doanh thu qua các dịp mua sắm quan trọng |
| 29 | Nhân viên | Tạo mã giảm giá cho khuyến mãi | Tạo cơ hội mua sắm với ưu đãi cho khách hàng |
| 30 | Khách hàng | Tìm sản phẩm theo xu hướng | Mua sắm theo các xu hướng hiện đại nhất |

## **Trường hợp sử dụng**

### **Chú giải**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Kí Hiệu | Chú Giải |
| 1 |  | Use case: Chức năng mà actor sử dụng |
| 2 |  | Actor: Được dùng để chỉ người sử dụng hoặc một đối tượng nào đó bên ngoài tương tác với hệ thống chúng ta đang xem xét. |
| 3 |  | Include là quan hệ giữa các Use Case với nhau, nó mô tả việc một Use Case lớn được chia ra thành các Use Case nhỏ để dễ cài đặt (module hóa) hoặc thể hiện sự dùng lại. |
| 4 |  | Extend dùng để mô tả quan hệ giữa 2 Use Case. Quan hệ Extend được sử dụng khi có một Use Case được tạo ra để bổ sung chức năng cho một Use Case có sẵn và được sử dụng trong một điều kiện nhất định nào đó. |
| 5 |  | Là Association thường được dùng để mô tả mối quan hệ giữa Actor và Use Case và giữa các Use Case với nhau. |

### **2.2 Use case tổng**

A diagram of a diagram of a diagram

Description automatically generated with medium confidence

*Hình 3. Use Case tổng*

***2.2.1 Các Use case chức năng   
A diagram of a diagram

Description automatically generated***

Hình 2.2.1.

***A diagram of a diagram

Description automatically generated***

Hình 2.2.1.

***A diagram of a diagram

Description automatically generated***

Hình 2.2.1.

***A diagram of a diagram

Description automatically generated with medium confidence***

Hình 2.2.1.

***A diagram of a diagram

Description automatically generated***

Hình 2.2.1.

***A diagram of a diagram with Ice hockey rink in the background

Description automatically generated***

Hình 2.2.1.

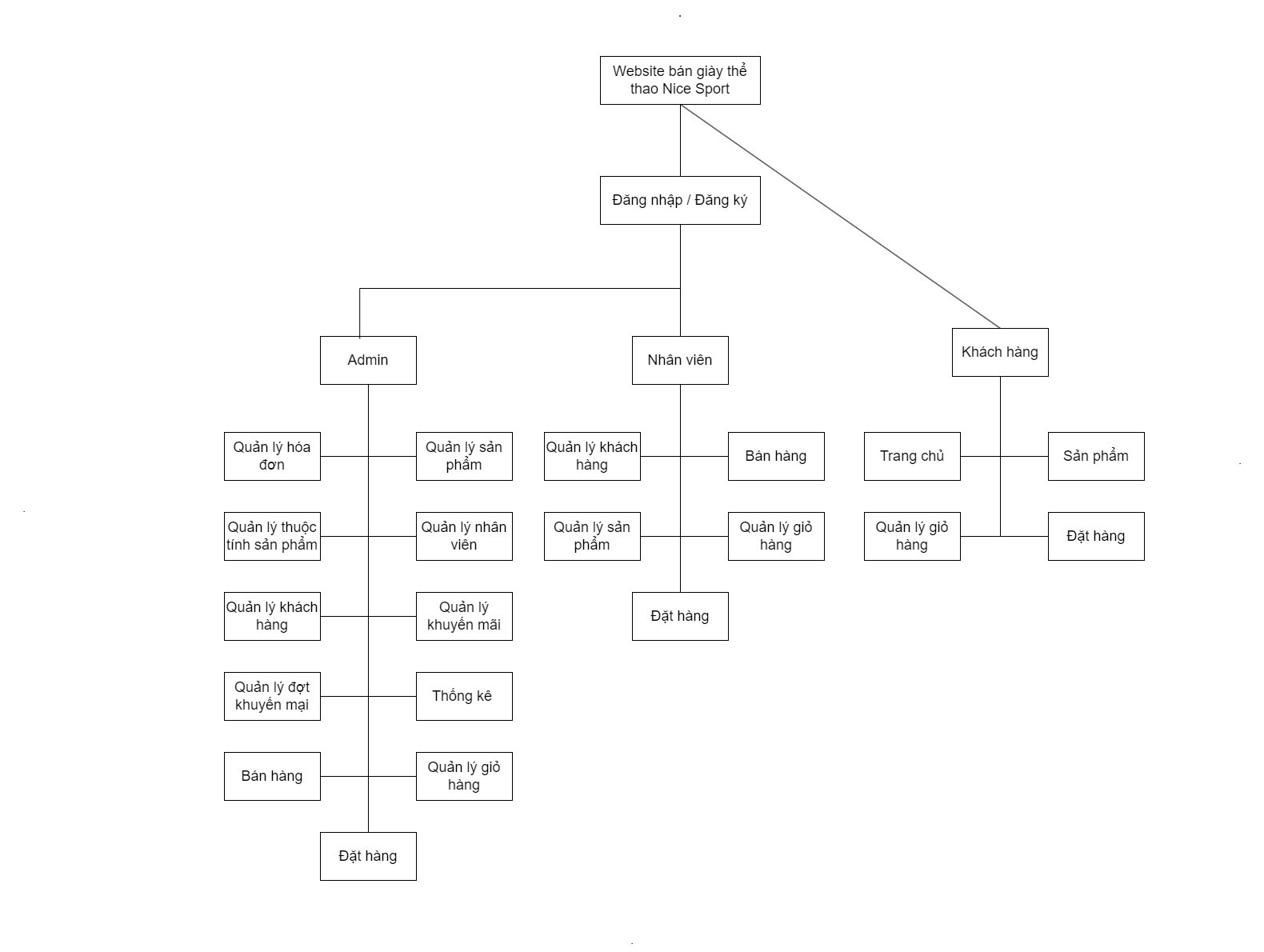
### 

### **2.3 Danh sách tác nhân**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác nhân** | **Mô tả** |
| **1** | Admin | Là người có quyền cao nhất trong hệ thống. Họ quản lý toàn bộ trang web và có khả năng quản lý các tài khoản quản lý và nhân viên, quản lý tài khoản khách hàng, và thực hiện các cài đặt hệ thống quan trọng. |
| **2** | Nhân viên | Là người làm việc cho cửa hàng hoặc doanh nghiệp, thường tham gia vào quá trình bán hàng tại cửa hàng (offline) hoặc hỗ trợ khách hàng trực tuyến. Họ có quyền thêm sản phẩm, quản lý đơn hàng, và thực hiện các tác vụ liên quan đến việc bán hàng. |
| **3** | Khách hàng | Là người dùng cuối cùng của trang web bán hàng. Họ truy cập trang web để xem, tìm kiếm, và mua các sản phẩm. Khách hàng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng, thực hiện thanh toán và quản lý tài khoản cá nhân. |

## **2. Giao diện người dung**

## **2.1 Sơ đồ phác thảo giao diện**



*Hình 36. Sơ đồ phác thảo giao diện*

**2.2 Danh sách giao diện**

A screenshot of a computer

Description automatically generated

*Hình 37. Mockup giao diện trang chủ*

A screenshot of a website

Description automatically generated

*Hình 39. Mockup giao diện giỏ hàng*

A screenshot of a computer

Description automatically generated

*Hình 49. Mockup trang chi tiết*

*Hình 50. Quản lý sản phẩm*

A screenshot of a computer

Description automatically generated

*Hình 51. Mockup giao diện khách hàng*

A screenshot of a computer

Description automatically generated

*Hình 52. Mockup giao diện đăng nhập, đăng kí, đổi mật khẩu và thay đổi thông tin* A screenshot of a computer login form

Description automatically generated

*A diagram of a diagram

Description automatically generated*2.2 Phác thảo sơ đồ ERD

**2.3 Phác thảo sơ đồ ERR  
A diagram of a data flow

Description automatically generated with medium confidence**